

Số: /KH - BHYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH**Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng
chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022**

Căn cứ quy định của pháp luật về thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Bộ Y tế xây dựng kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022 nhằm triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng công chức theo cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức.

2. Yêu cầu

Tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022 đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, theo đúng quy định.

II. THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH, KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH; THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH, KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH**1. Thời gian, địa điểm, đối tượng, số lượng công chức, viên chức dự thi**

- Thời gian: Dự kiến trong tháng 7 năm 2022.
- Địa điểm: Kỳ thi dự kiến tổ chức tập trung tại Trường Đại học Y Hà Nội.
- Đối tượng dự thi nâng ngạch công chức: Công chức đang giữ ngạch chuyên viên mã số 01.003; kế toán viên, mã số 06.031 công tác tại các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ Y tế.
- Đối tượng dự thi thăng hạng viên chức hành chính và tương đương: Viên chức hành chính giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên mã số 01.003; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên mã số 06.031 công tác các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế.
- Số lượng thí sinh dự thi:

- + Thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính: 140 công chức.
- + Thi nâng ngạch công chức lên kế toán viên chính: 09 công chức.
- + Thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính: 178 viên chức.
- + Thi thăng hạng viên chức lên kế toán viên chính: 95 viên chức.
- Số phòng thi: tổng số 10 phòng thi, trong đó:
 - + Thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính: 03 phòng.
 - + Thi nâng ngạch công chức lên kế toán viên chính: 01 phòng.
 - + Thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính: 04 phòng.
 - + Thi thăng hạng viên chức lên kế toán viên chính: 02 phòng.

2. Nội dung, hình thức thi

2.1. Nội dung, hình thức thi nâng ngạch công chức

- Môn kiến thức chung: Thi trắc nghiệm trên giấy; Thời gian thi 60 phút; Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Môn tin học: Thi trắc nghiệm trên giấy; Thời gian thi 30 phút; Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Môn ngoại ngữ: Thi trắc nghiệm trên giấy; Thời gian thi 30 phút; Nội dung thi: 30 câu hỏi Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Môn chuyên môn, nghiệp vụ: Thi viết, thời gian 180 phút. Nội dung thi theo yêu cầu của ngạch dự thi.

2.2. Nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

- Môn kiến thức chung: Thi trắc nghiệm trên giấy; Thời gian thi 60 phút; Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Môn tin học: Thi trắc nghiệm trên giấy; Thời gian thi 30 phút; Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Môn ngoại ngữ: Thi trắc nghiệm trên giấy; Thời gian thi 30 phút; Nội dung thi: 30 câu hỏi Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Môn chuyên môn, nghiệp vụ: Thi viết, thời gian 180 phút; Nội dung thi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

3. Cách xác định người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng

- Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ.
- Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch, thăng hạng được giao.
- Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng lần sau.

4. Chỉ tiêu nâng ngạch, thăng hạng trong kỳ thi năm 2022

- Chỉ tiêu nâng ngạch: Công văn số 827/BNV-CCVC ngày 08/3/2022, Bộ Nội vụ đã thống nhất về chỉ tiêu nâng ngạch của Bộ Y tế trong kỳ thi năm 2022 như sau:
 - + Nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính: 108 chỉ tiêu (số lượng chỉ tiêu theo từng Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ).
 - + Nâng ngạch công chức lên kế toán viên chính: 09 chỉ tiêu (số lượng chỉ tiêu theo từng Cục, Văn phòng Bộ).
- Chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Công văn số 826/BNV-CCVC ngày 08/3/2022, Bộ Nội vụ đã thống nhất về chỉ tiêu thăng hạng của Bộ Y tế trong kỳ thi năm 2022:
 - + Thăng hạng viên chức lên chuyên viên chính: 178 chỉ tiêu theo từng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.
 - + Thăng hạng viên chức lên kế toán viên chính: 95 chỉ tiêu theo từng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

III. TỔ CHỨC THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I

1. Thời gian, địa điểm, số lượng viên chức dự thi

- Thời gian: Dự kiến trong tháng 7 năm 2022:
- Địa điểm: Kỳ thi dự kiến tổ chức tập trung tại Trường Đại học Y Hà Nội.
- Đối tượng dự thi: Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II), mã số V.08.01.02 công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế, các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Chức danh nghề nghiệp dự thi: Thăng hạng từ bác sĩ chính (hạng II) lên bác sĩ cao cấp (hạng I).
- Số lượng thí sinh dự thi: 69 thí sinh, được bố trí tại 02 phòng thi.

2. Nội dung, hình thức thi

- Môn thi kiến thức chung: Hình thức thi trắc nghiệm trên giấy, thời gian thi 60 phút. Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, lĩnh vực y tế, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp hạng I.

- Môn thi ngoại ngữ: Hình thức thi trắc nghiệm trên giấy, thời gian thi 30 phút. Nội dung thi 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Môn thi tin học: Hình thức thi trắc nghiệm trên giấy, thời gian thi 30 phút. Nội dung thi 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ: Thi viết đề án, thời gian 8 tiếng và thi bảo vệ đề án, thời gian tối đa 30 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi. Thi viết đề án và thi bảo vệ đề án.

3. Cách xác định người trúng tuyển

- Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ.

- Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ đạt từ 100 điểm trở lên (trong đó điểm bài thi viết đề án và bảo vệ đề án phải đạt từ 50 điểm trở lên) và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng được giao.

- Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng lần sau.

4. Chỉ tiêu thăng hạng bác sĩ cao cấp

Tại Công văn số 825/BNV-CCVC ngày 08/3/2022, Bộ Nội vụ đã thống nhất về chỉ tiêu nâng ngạch của Bộ Y tế trong kỳ thi năm 2022: 69 chỉ tiêu thi thăng hạng lên bác sĩ cao cấp theo từng địa phương, đơn vị.

IV. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II

1. Chức danh thi và đối tượng dự thi

- Chức danh thi:

Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2022 Bộ Y tế dự kiến tổ chức thăng hạng ở các chức danh: Bác sĩ (hạng III) lên Bác sĩ chính (hạng II), Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) lên Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II), Dược sĩ (hạng III) lên Dược chính (hạng II), Y tế công cộng (hạng III) lên Y tế công cộng chính (hạng II), Điều dưỡng hạng III lên Điều dưỡng hạng II, Hộ sinh hạng III lên Hộ sinh hạng II, Kỹ thuật y hạng III lên Kỹ thuật y hạng II.

- Đối tượng dự thi:

+ Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế hạng III công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế.

+ Trường hợp các Bộ, ngành, địa phương không tổ chức kỳ thi thăng hạng viên chức chuyên ngành y tế riêng mà có nhu cầu cử viên chức tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II do Bộ Y tế tổ chức thì các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi gửi Bộ Nội vụ để thống nhất và có văn bản gửi về Bộ Y tế để tổ chức kỳ thi thăng hạng theo quy định. Bộ Y tế chỉ triệu tập thí sinh của các Bộ, ngành, địa phương tham dự kỳ thi do Bộ Y tế tổ chức khi Bộ, ngành, địa phương đã có văn bản thống nhất của Bộ Nội vụ.

Bộ Y tế nhận được đề nghị của 04 Bộ, ngành (Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công thương) và 49 tỉnh, thành phố (có phụ lục kèm theo) cử tổng số 1.606 viên chức chuyên môn y tế tham dự thi cùng với kỳ thi do Bộ Y tế tổ chức.

2. Số lượng viên chức dự thi và chỉ tiêu thăng hạng

2.1. Đối với viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế

Số lượng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế đăng ký dự thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II và chỉ tiêu

- Đăng ký dự thi thăng hạng Bác sĩ chính (hạng II): 305 viên chức
- Đăng ký dự thi thăng hạng Dược chính (hạng II): 10 viên chức
- Đăng ký dự thi thăng hạng Y tế công cộng chính (hạng II): 12 viên chức
- Đăng ký dự thi thăng hạng Điều dưỡng hạng II: 92 viên chức
- Đăng ký dự thi thăng hạng Hộ sinh hạng II: 03 viên chức
- Đăng ký dự thi thăng hạng Kỹ thuật y hạng II: 11 viên chức

Tại Công văn số 825/BNV-CCVC ngày 08/3/2022, Bộ Nội vụ đã thống nhất về chỉ tiêu thăng hạng viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II của Bộ Y tế trong kỳ thi năm 2022 như sau: Bác sĩ chính (hạng II): 305 chỉ tiêu; Dược chính (hạng II): 10 chỉ tiêu; Y tế công cộng chính (hạng II): 12 chỉ tiêu; Điều dưỡng hạng II: 92 chỉ tiêu; Hộ sinh hạng II: 03 chỉ tiêu; Kỹ thuật y hạng II: 11 chỉ tiêu.

2.2. Đối với viên chức công tác tại các Bộ, ngành, địa phương

Tổng số: 2.074 viên chức đăng ký dự thi, cụ thể của từng chức danh như sau:

- Đăng ký dự thi thăng hạng Bác sĩ chính: 1.610 viên chức
- Đăng ký dự thi thăng hạng Bác sĩ y học dự phòng chính: 25 viên chức
- Đăng ký dự thi thăng hạng Dược sĩ chính: 126 viên chức
- Đăng ký dự thi thăng hạng Y tế công cộng chính: 54 viên chức

- Đăng ký dự thi thăng hạng Điều dưỡng hạng II: 144 viên chức
- Đăng ký dự thi thăng hạng Kỹ thuật y hạng II: 38 viên chức
- Đăng ký dự thi thăng hạng Hộ sinh hạng II: 7 viên chức

Chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2022 của các Bộ, ngành, địa phương theo văn bản thống nhất của Bộ Nội vụ đối với từng Bộ, ngành, địa phương. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ kết quả kỳ thi để xác định người trúng tuyển trong kỳ thi và chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức cử dự thi.

Đến nay Bộ Y tế nhận được văn bản thống nhất của Bộ Nội vụ đối với 02/04 Bộ ngành và 44/49 tỉnh thành có văn bản thống nhất chỉ tiêu của Bộ Nội vụ (các bộ, ngành, tỉnh thành chưa có thống nhất của Bộ Nội vụ: Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam, Bộ Xây dựng, Đắk Nông, Sơn La, Bến Tre, Nam Định, Thái Nguyên).

3. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

Kỳ thi dự kiến tổ chức trong tháng 7 năm 2022.

3.1. Tại Miền Bắc

Tổ chức tại Trường Đại học Y Hà Nội cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ khu vực phía Bắc; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực phía Bắc từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra và các Bộ, ngành, cụ thể:

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ khu vực phía Bắc: Bệnh viện 71 Trung ương, Bệnh viện 74 Trung ương, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Bệnh viện Da liễu Trung ương, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng Trung ương, Bệnh viện E, Bệnh viện Hữu nghị, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện K, Bệnh viện Lão khoa Trung ương, Bệnh viện Mắt Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện Nội tiết Trung ương, Bệnh viện Phổi Trung ương, Bệnh viện phụ sản Trung ương, Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Hà Nội, Bệnh viện Tai mũi họng Trung ương, Bệnh viện tâm thần Trung ương 1, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Dược Hà Nội, Viện Huyết học và truyền máu Trung ương, Viện Pháp y Quốc gia, Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Viện Y học biển, Viện kiểm nghiệm thuốc Trung ương, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bệnh viện Phong Da liễu Trung ương Quỳnh Lập, Bệnh viện Phong Da liễu Trung ương Quy Hòa.

- Các tỉnh, thành phố (19 tỉnh): Bắc Kạn, Lai Châu, Lạng Sơn, Nghệ An, Sơn La, Tuyên Quang, Ninh Bình, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hoà Bình, Hưng Yên, Lào Cai, Nam Định, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên.

- Các Bộ, ngành: Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Công thương.

Số lượng dự thi: Tổng số 1.023 viên chức, bố trí tại 26 phòng thi.

3.2. Tại Miền Nam

Tổ chức tại Trường Đại học Y dược Cần Thơ cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ khu vực miền Trung, miền nam; các tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, Miền Nam từ Quảng Bình đến Cà Mau.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ khu vực Miền Trung, Miền Nam: Bệnh viện C Đà Nẵng, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam Cu Ba Đồng Hới, Viện Pasteur Nha Trang, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Tâm Thần Trung ương 2, Bệnh viện Thống Nhất, Trung tâm Pháp Y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Pháp Y tâm thần Trung ương Biên Hòa.

- Các tỉnh, thành phố (30 tỉnh): An Giang, Bình Dương, Đà Nẵng, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Định, Cà Mau, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Hậu Giang, Khánh Hòa, Kiên Giang, Long An, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Bình Phước.

- Số lượng dự thi: Tổng số 967 viên chức, bố trí tại 22 phòng thi.

4. Môn thi

- Môn kiến thức chung: Thi trắc nghiệm trên giấy; Thời gian thi 60 phút; Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Môn tin học: Thi trắc nghiệm trên giấy; Thời gian thi 30 phút; Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Môn ngoại ngữ: Thi trắc nghiệm trên giấy; Thời gian thi 30 phút; Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định.

- Môn chuyên môn, nghiệp vụ: Thi viết; Thời gian thi 180 phút; Nội dung thi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

5. Cách xác định người trúng tuyển

- Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ.

- Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng.

- Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng lần sau.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi

Hội đồng thi tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và tổ chức kỳ thi đảm bảo đúng nội quy, quy chế của kỳ thi. Thành lập Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban phách, Tổ in sao đề thi.

2. Giám sát kỳ thi

Ban Giám sát kỳ thi có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Lệ phí và mức chi

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 18/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Mức chi cho các hoạt động tổ chức kỳ thi thực hiện theo dự toán chi trong kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng năm 2022 đảm bảo theo đúng quy định do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định.

4. Vụ Tổ chức cán bộ

- Đầu mối giúp Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022 triển khai kế hoạch tổ chức kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi, lập danh sách thí sinh dự thi, phương án tổ chức thi, dự kiến nội dung hướng dẫn thí sinh làm bài thi; Tham mưu thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng, Tổ giúp việc của Hội đồng.

- Chuẩn bị hậu cần, dự toán chi đảm bảo tổ chức kỳ thi thăng hạng. Tổ chức hướng dẫn thí sinh làm bài thi và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức kỳ thi theo quy định của pháp luật.

5. Văn phòng Bộ

- Đầu mối thu lệ phí thi nâng ngạch, thăng hạng; Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ dự toán và thanh quyết toán kinh phí tổ chức kỳ thi theo quy định.

- Phối hợp và chuẩn bị nơi làm việc của Hội đồng và các Ban giúp việc của Hội đồng khi có yêu cầu. Cử cán bộ tham gia các Ban giúp việc, Tổ giúp việc của Hội đồng thi thăng hạng.

6. Các Vụ, Cục thuộc Bộ và các Trường Đại học trực thuộc Bộ

- Các Vụ, Cục thuộc Bộ tham gia xây dựng nội dung thi, cử cán bộ tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng thi khi có yêu cầu.

- Trường Đại học Y Hà Nội: Chuẩn bị Hội trường tổ chức Lễ khai mạc kỳ thi, phòng thi và các điều kiện khác để tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Miền Bắc.

- Trường Đại học Y - Dược Cần Thơ Chuẩn bị Hội trường tổ chức Lễ khai mạc kỳ thi, phòng thi và các điều kiện khác để tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tổ chức Miền Nam.

- Các Trường Đại học trực thuộc Bộ giúp Hội đồng thi cử cán bộ tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng thi thăng hạng khi có yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022 đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện. 

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để biết);
- Thành viên Hội đồng thi, Ban giám sát;
- Các Vụ, Cục, TTr, VPB;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Trường ĐHY Hà Nội;
- Trường ĐHYD Cần Thơ;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG** 



Đỗ Xuân Tuyên

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC CỦA CÁC TỈNH THÀNH, BỘ NGÀNH THAM
DỰ KỲ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN
NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II
ĐO BỘ Y TẾ TỔ CHỨC NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-BYT ngày tháng năm 2022 của Bộ Y tế)

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tổng số	Số lượng viên chức dự thi							Văn bản thống nhất của Bộ Nội vụ	Số chỉ tiêu thống nhất
			Bác sỹ chính	Điều dưỡng hạng II	Kỹ thuật y hạng II	Dược sĩ chính	YTCC chính	Hộ sinh hạng II	BSYH DP		
I	CÁC BỘ, NGÀNH										
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VN	1	1								
2	Bộ Xây Dựng	8	8								
3	Bộ Công thương	4	4							4609/BNV-CCVC	4
4	Bộ Nông nghiệp và PTNT	17	15			1	1			4833/BNV-CCVC	17
II	CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ										
1	An Giang	56	48	2		6				1678/BNV-CCVC	56
2	Bắc Kạn	14	10			3			1	4354/BNV-CCVC	14
3	Bình Dương	12	6			4			2	1677/BNV-CCVC	12
4	Đà Nẵng	99	85	4	2	6	2			4467/BNV-CCVC	100
5	Đắk Nông	13	13								
6	Gia Lai	6	5			1				5063/BNV-CCVC	6
7	Kon Tum	3	3							4183/BNV-CCVC	3
8	Lai Châu	9	8						1	4159/BNV-CCVC	9
9	Lạng Sơn	62								4843/BNV-CCVC	62
10	Nghệ An	79	73		1	4		1		4906/BNV-CCVC	79

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tổng số	Số lượng viên chức dự thi							Văn bản thống nhất của Bộ Nội vụ	Số chỉ tiêu thống nhất
			Bác sỹ chính	Điều dưỡng hạng II	Kỹ thuật y hạng II	Dược sĩ chính	YTCC chính	Hộ sinh hạng II	BSYH DP		
11	Phú Yên	23	18		1	4				4186/BNV-CCVC	23
12	Quảng Bình	16	16							4463/BNV-CCVC	16
13	Quảng Nam	20	15		2	2	2			4190/BNV-CCVC	20
14	Quảng Ngãi	18	8	5		3	1		1	4310/BNV-CCVC	18
15	Quảng Trị	13	10	1	1		1			4459/BNV-CCVC	13
16	Sơn La	32	29		1	2					
17	Thừa Thiên Huế	11	9		2					4447/BNV-CCVC	11
18	Tuyên Quang	29	27		1	1				4248/BNV-CCVC	29
19	Lâm Đồng	10	8		1		1			4070/BNV-CCVC	10
20	Đồng Nai	66	51	4	3	8				4381/BNV-CCVC	66
21	Ninh Bình	36	35			1				4144/BNV-CCVC	36
22	Bà Rịa Vũng Tàu	4	3			1				4263/BNV-CCVC	4
23	Bạc Liêu	8	8							4670/BNV-CCVC	8
24	Bến Tre	14	9	1		2	2				
25	Bình Định	19	10	3	4		2			1696/BNV-CCVC	19
26	Cà Mau	48	46			1			1	4127/BNV-CCVC	48
27	Cần Thơ	73	60	3		9	1			4803/BNV-CCVC	73
28	Cao Bằng	28	23			3	2			4399/BNV-CCVC	28
29	Đắk Lắk	24	19		1	1			3	4620/BNV-CCVC	24
30	Điện Biên	20	20							4185/BNV-CCVC	20

TT	Tỉnh/ Thành phố	Tổng số	Số lượng viên chức dự thi							Văn bản thống nhất của Bộ Nội vụ	Số chỉ tiêu thống nhất
			Bác sỹ chính	Điều dưỡng hạng II	Kỹ thuật y hạng II	Dược sĩ chính	YTCC chính	Hộ sinh hạng II	BSYH DP		
31	Đồng Tháp	52	48			4				4116/BNV-CCVC	52
32	Hà Giang	36	30	1		2			3	1838/BNV-CCVC	36
33	Hà Tĩnh	36	32				3		1	4842/BNV-CCVC Và 5645/BNV-CCVC	36
34	Hải Dương	22	13			4	3	1	1	4394/BNV-CCVC	22
35	Hậu Giang	85	67			10	4		4	4816/BNV-CCVC	85
36	Hòa Bình	19	17				1		1	4498/BNV-CCVC	19
37	Hưng Yên	11	8			2	1			4393/BNV-CCVC	11
38	Khánh Hòa	30	30							4182/BNV-CCVC	30
39	Kiên Giang	64	55		1	8				4560/BNV-CCVC	64
40	Lào Cai	41	33			1	2	1	4	1528/BNV-CCVC	41
41	Long An	10	9	1						6223/BNV-CCVC	10
42	Nam Định	47	40	7							
43	Ninh Thuận	22	17		4		1			4410/BNV-CCVC	22
44	Sóc Trăng	13	9			2	2			4457/BNV-CCVC	13
45	Vĩnh Long	20	20							4407/BNV-CCVC	20
46	Bình Phước	10	9				1			4263/BNV-CCVC	10
47	Thái Bình	64	50	4		8	1		1	6479/BNV-CCVC	64
48	Vĩnh Phúc	98	70	12	3	6	4	2	1	2009/BNV-CCVC	98
49	Thái Nguyên	31	21	3		4	3				
	Tổng số	1.606	1.281	51	28	114	41	5	25		